

Bản án số: **07/2018/HS-ST**  
Ngày 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lại.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Thế Công.
2. Ông Nguyễn Trọng Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Vũ T P; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm M5, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Vương Thị T; họ và tên vợ: Trần T L; có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017 đến ngày 19/01/2018 được cho tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Vương Thị T; sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Xóm M5, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Xuân L; sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Xóm QT, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Xóm PC, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Xóm M5, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/12/2017, khi Vũ T P đang đứng trước công nhà bà Vương Thị T là mẹ của T P ở xóm M5, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, thì gặp anh Lê Duy B - Sinh năm 1960, trú tại xóm PC, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An chở bò đi qua, thấy không có ai ở nhà nên Vũ T P nảy sinh ý định trộm cắp con bò mà Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp cho bà Vương Thị T là mẹ của T P, nên hỏi anh Lê Duy B là có mua bò không thì anh B trả lời là có, rồi hai bên cho số điện thoại để liên lạc với nhau. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 17/12/2017, anh Lê Duy B điện thoại cho anh Lê Xuân L - Sinh năm 1975, trú tại xóm QT, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An và nói với anh L là ở xã K, huyện N có người cần bán bò, có mua không thì anh L đồng ý. Sau đó anh B và anh L đi đến nhà của bà Vương Thị T là mẹ của Vũ T P. Tại đây, Vũ T P dắt bò cái lông màu vàng, khoảng 3 năm tuổi từ chuồng bò ra ngoài đường cho anh B và anh L xem. Sau khi xem bò xong thì anh L đồng ý mua 01 con bò cái lông màu vàng, 03 năm tuổi với giá 12.000.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày 17/12/2017, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Vũ T P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã kết luận: "01 con bò cái màu vàng 03 năm tuổi của bà Vương Thị T có trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Vũ T P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ T P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Vũ T P mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về luật áp dụng: Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi của bị cáo Vũ T P được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật hình sự 1999 để xét xử bị cáo theo trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vũ T P đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 17/12/2017, lợi dụng bà Vương Thị T đi vắng, Vũ T P dắt bò cái lông màu vàng, khoảng 3 năm tuổi từ chuồng bò của bà Vương Thị T ra ngoài đường bán cho anh Lê Xuân L với giá 12.000.000 đồng. Khi anh Lê Xuân L nhờ Lê Duy B chở bò xuống H để bán thì bà Vương Thị T phát hiện và nhờ người đuổi theo yêu cầu đưa bò quay lại đồng thời báo cho Công an huyện Nam Đàn tiến hành lập biên bản giải

quyết. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 21/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã kết luận: "01 con bò cái màu vàng 03 năm tuổi của bà Vương Thị T có trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Như vậy, Vũ T P đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 con bò cái màu vàng 03 năm tuổi của bà Vương Thị T trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của Vũ T P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999. Bản Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn cũng đủ nghiêm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Vương Thị T đã nhận lại con bò bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Xuân L là người mua bò của bị cáo trộm cắp của bà Vương Thị T nhưng anh L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đàn không xử lý đối với bị cáo là có căn cứ. Số tiền anh Lê Xuân L trả cho bị cáo để mua bò là 12.000.000 đồng, nay bị cáo

đã bồi hoàn lại đầy đủ số tiền trên và anh Lê Xuân L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Vũ T P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2018).

Giao bị cáo Vũ T P cho UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ T P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- Công an huyện Nam Đàn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND K, huyện N, tỉnh Nghệ An.;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lại**





